

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm: 1985; địa chỉ: 49/245A Bùi Thị Xuân, phường T, thành phố H.

Bị đơn: Anh Bùi Nguyên H, sinh năm: 1984; địa chỉ: 27 Nguyễn Quang Bích, phường P, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị L và anh Bùi Nguyên H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trương Thị L và anh Bùi Nguyên H có 02 (hai) con chung là Bùi Nguyên Hiếu N, sinh ngày 25/7/2011 và Bùi Nguyên Bảo L, sinh ngày 16/11/2015. Chị Trương Thị L và anh Bùi Nguyên H thỏa thuận chị Trương Thị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Nguyên Hiếu N và Bùi Nguyên Bảo L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị L về việc không yêu cầu anh Bùi Nguyên H cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị L và anh Bùi Nguyên H xác nhận không có.

- Về nợ chung, các nghĩa vụ dân sự khác: Chị Trương Thị L và anh Bùi Nguyên H xác nhận không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chị Trương Thị L tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trương Thị L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003857 ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Trương Thị L được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 2 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Phú Xuân;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu dân.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng